

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc Bộ, Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn, Giám đốc Công ty Rượu Bình Tây và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Bao bì - Kho bãi Bình Tây chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp
Thứ trưởng

CHÂU HUỆ CẨM

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 154/2003/QĐ-BCN ngày 01/10/2003 về việc chuyển Nhà máy Dầu Thủ Đức thuộc Công ty Dầu thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam thành Công ty cổ phần Dầu thực vật Thủ Đức.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP

ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Công ty Dầu thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam (Tờ trình số 741/DHM-TCKT ngày 29 tháng 8 năm 2003), Phương án cổ phần hóa Nhà máy Dầu Thủ Đức thuộc Công ty Dầu thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam và Biên bản thẩm định Phương án của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Bộ ngày 17 tháng 9 năm 2003;

Theo đề nghị của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Nhà máy Dầu Thủ Đức thuộc Công ty Dầu thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam (doanh nghiệp trực thuộc Bộ Công nghiệp) gồm những điểm chính như sau:

1. Cơ cấu vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là 2.603.000.000 đồng (hai tỷ sáu trăm lẻ ba triệu đồng chẵn). Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước: 51,00%;
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Nhà máy: 38,57%;
- Tỷ lệ cổ phần bán ra ngoài Nhà máy: 10,43%.

09637018

Trị giá một cổ phần: 100.000 đồng.

2. Giá trị thực tế của Nhà máy Dầu Thủ Đức thuộc Công ty Dầu thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2002 để cổ phần hóa (Quyết định số 2007/QĐ-TCKT ngày 19 tháng 8 năm 2003 của Bộ Công nghiệp) là 22.515.693.469 đồng. Trong đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Nhà máy là 2.602.881.889 đồng.

3. Ưu đãi cho người lao động trong Nhà máy.

Tổng số cổ phần bán ưu đãi cho 30 lao động trong Nhà máy là 3.700 cổ phần với giá trị được ưu đãi là 111.000.000 đồng.

4. Về chi phí cổ phần hóa, đào tạo lại lao động và giải quyết lao động dôi dư của Nhà máy, Công ty Dầu thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam làm thủ tục, báo cáo Bộ Công nghiệp và các cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước phê duyệt theo các quy định hiện hành.

Điều 2. Chuyển Nhà máy Dầu Thủ Đức thuộc Công ty Dầu thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam thành Công ty cổ phần Dầu thực vật Thủ Đức,

- Tên viết tắt: VINADACO;

- Trụ sở chính đặt tại: 18/2C Khu phố 3, phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Công ty cổ phần kinh doanh các ngành nghề:

- Sản xuất dầu mỡ động thực vật, các

sản phẩm từ cây có dầu; chế biến thức ăn gia súc; sản xuất các bao bì;

- Kinh doanh vật tư, nguyên liệu, các sản phẩm dầu thực vật, nông lâm sản có dầu và vật tư thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất - kinh doanh của Công ty;

- Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 4. Công ty cổ phần Dầu thực vật Thủ Đức là pháp nhân theo pháp luật Việt Nam kể từ ngày được cấp đăng ký kinh doanh, thực hiện hạch toán kinh tế độc lập, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng theo quy định của pháp luật, hoạt động theo Điều lệ của Công ty cổ phần và Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Công ty Dầu thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam tiến hành bán cổ phần và tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu Công ty cổ phần Dầu thực vật Thủ Đức theo đúng quy định hiện hành.

Tổng giám đốc và Kế toán trưởng Công ty Dầu thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam có trách nhiệm điều hành công việc của Nhà máy cho đến khi bàn giao toàn bộ vốn, tài sản, lao động, đất đai cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty cổ phần.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng thuộc

096370
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Bộ, Tổng giám đốc Công ty Dầu thực vật Hương liệu Mỹ phẩm Việt Nam và Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần Dầu thực vật Thủ Đức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Công nghiệp
Thứ trưởng

CHÂU HUỆ CẨM

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp số 155/2003/QĐ-BCN ngày 01/10/2003 về việc chuyển Công ty Sữa Việt Nam thành Công ty cổ phần Sữa Việt Nam.

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 55/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần;

Xét đề nghị của Công ty Sữa Việt Nam (Công văn số 956/CTS-KTTK ngày 08 tháng 9 năm 2003), Phương án cổ phần

hóa Công ty Sữa Việt Nam và Biên bản thẩm định Phương án của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp Bộ ngày 03 tháng 9 năm 2003;

Theo đề nghị của Ban Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp và Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty Sữa Việt Nam (doanh nghiệp trực thuộc Bộ Công nghiệp) gồm những điểm chính như sau:

1. Cơ cấu vốn điều lệ:

Vốn điều lệ của Công ty cổ phần là 1.500.000.000.000 đồng (một nghìn năm trăm tỷ đồng chẵn). Trong đó:

- Tỷ lệ cổ phần của Nhà nước: 80,00%;
- Tỷ lệ cổ phần bán cho người lao động trong Công ty: 12,54%;
- Tỷ lệ cổ phần bán ưu đãi cho người nông dân nuôi bò sữa: 2,66%;
- Tỷ lệ cổ phần bán ra ngoài Công ty: 4,80%.

Trị giá một cổ phần: 100.000 đồng.

2. Giá trị thực tế của Công ty Sữa Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2002 để cổ phần hóa (Quyết định số 2005/QĐ-TCKT ngày 19 tháng 8 năm 2003 của Bộ Công nghiệp) là 2.292.465.525.464 đồng. Trong đó, giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty là 1.481.673.521.859 đồng.